

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15/2023/HSST

Ngày 13/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO – TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Trọng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Sơn và bà Nguyễn Thị Thìn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến -

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào

Ngày 13/4/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào là Điểm cầu trung tâm và Phòng xét xử trực tuyến thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh H Y là Điểm cầu thành phần, mở phiên toà công khai, sơ thẩm, xét xử theo hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/HSST ngày 03/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/HSST - QĐ ngày 22/3/2023 và Thông báo số 49/TB-TA ngày 31/3/2023 về việc thay đổi thời gian và hình thức xét xử đối với bị cáo:

V X D, sinh năm 1989, tại huyện M H (nay là thị xã M H), tỉnh H Y; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố N V, phường D S, thị xã M H, tỉnh H Y; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông V X C (Đã chết) và bà V Th V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 14/02/2022, Ủy ban nhân dân thị xã M H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đốt pháo nổ; ngày 09/8/2022, Công an phường D S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 09/9/2022, Công an phường D S xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 30/9/2022, Ủy ban nhân dân phường D S áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nhân thân: Ngày 18/10/2003, Công an huyện M H(nay là Công an thị xã M H) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 14/12/2005, Tòa án nhân dân thành phố H N xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản; ngày 17/7/2007, Tòa án nhân dân thành phố H N xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản; ngày 29/9/2014, Tòa án nhân dân huyện M H (nay là Tòa án nhân

dân thị xã M H) xử phạt 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tạm giam từ ngày 21/10/2022; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Y; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo V X D: Bà V Th Th Nh, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H Y; Có mặt.

Bị hại: Anh V M T, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn Ph Kh, xã Ch L B, huyện Th M, tỉnh H D; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh N V D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn V X, xã D Q, thị xã M H, tỉnh H Y; Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác tại Điểm cầu thành phần: Các ông Ng H Kh ; N M H ; Đ M H1 ; L Ng H2 ; H T T và Tr Đ H3 - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh H Y; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/10/2022, V X D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại KC 441 Winner x, sơn màu đen vàng biển số đăng ký 89F1-620.87 đi từ nhà đến thị trấn K S, huyện B G, tỉnh H D để sửa điện thoại nhưng không sửa được nên D đi về. Trên đường về đến km 30 + 700 Quốc Lộ 5A chiều đường H D- H N thuộc tổ dân phố S P, phường M Đ, thị xã M H lúc này khoảng 9 giờ cùng ngày, D quan sát thấy anh V M T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu trắng biển số đăng ký 34F1- 357.86 đang đi ở phía trước cùng chiều nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh T bằng thủ đoạn giả vờ xe mô tô do anh T điều khiển va vào xe mô tô của D làm rơi vỡ màn hình điện thoại của D nên D điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên bên trái ép xe mô tô của anh T vào lề đường sát dải tôn sóng trong làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ và người đi bộ, anh T đỗ xe lại, thì D lấy từ túi áo khoác bên trái ra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Note 9 bị vỡ màn hình cầm ở tay rồi chửi “ Đ, mẹ mày, mày đi mày không nhìn à, mày tạt đầu xe tao làm vỡ điện thoại của tao, bây giờ mày tính sao, hôm nay mày không đền tiền cho tao thì tao cho mày một bài học”, anh T nói “em đi em có va vào anh đâu” D tiếp tục đe dọa “ Đ, mẹ mày, mày đi mày không nhìn à, mày không đền tao, tao đập mày chết, điện thoại này phải thay hết 4.000.000 đồng, mày phải đưa tiền đây”, anh T nói “ em là sinh viên không có nhiều tiền, anh bỏ qua cho em” xong anh T lấy chiếc ví trong người ra cầm ở tay thì D dùng tay phải giật chiếc ví lấy số tiền 190.000 đồng, thấy trong ví của anh T có thẻ ATM, D hỏi anh T “mày dùng banking à, mở tài khoản ngân hàng ra, có tiền thì chuyển cho tao” anh T mở áp ngân hàng MB bank và ngân hàng Techcombank không có tiền thì D yêu cầu anh T mở áp điện thoại của ngân hàng BIDV, phát hiện trong tài khoản này có 26.000.000 đồng, D yêu cầu anh T

chuyển khoản cho D 4.000.000 đồng nhưng anh T không chuyển và nói “*đây là tiền đóng học phí của em, để em điện cho bố em đến*” đồng thời anh T gọi điện thoại cho ông V Ng Ph (là bố anh T), thấy ông Ph bảo anh T gửi định vị vị trí anh T bị đe dọa nên D cho anh T đi. Sau khi lấy được 190.000 đồng của anh T, D đi mua ma túy nhưng không mua được rồi đi về nhà.

Ngày 19/10/2022 anh V M T có đơn trình báo Công an thị xã M H, tỉnh H Y.

Qua xác minh, Cơ quan điều tra đã triệu tập V X D đến làm việc, tại Cơ quan điều tra V X D đã thành khẩn khai nhận hành vi dùng lời nói đe dọa để lấy số tiền 190.000 đồng của anh V M T, đồng thời D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại KC 441 Winner x, sơn màu đen vàng biển số đăng ký 89F1-620.87, số tiền 190.000 đồng lấy của anh T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu sam sung bị vỡ màn hình.

Ngày 20/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V X D nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 21/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã trả lại cho anh V M T số tiền 190.000 đồng, anh T nhận lại tiền không có yêu cầu đề nghị gì và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can D.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại KC 441 Winner x, sơn màu đen vàng biển số đăng ký 89F1-620.87, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nói tên là tài sản hợp của anh N V D1, sinh năm 1991 ở thôn V X, xã D Q, thị xã M H (là em rể của D). Anh D1 cho D mượn nhưng không biết D sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện phạm tội, anh D1 có đơn xin lại chiếc xe mô tô nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nói trên cho anh D1. Anh D1 nhận lại xe mô tô không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu sam sung note 9, qua xác minh là tài sản hợp pháp của D. D đề nghị xin lại chiếc điện thoại.

Quá trình điều tra, V X D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Ngoài ra D còn khai nhận tối ngày 17/10/2022 D còn có hành vi mua ma túy và sử dụng ma túy ở đường vào nghĩa trang thôn S L, xã Ph U, huyện A Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã có công văn đến Công an huyện A Th để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSMH ngày 02/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H truy tố bị cáo V X D về tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo V X D từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/10/2022. Về vật chứng và nghĩa vụ chịu án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Người bào chữa cho bị cáo V X D nhất trí với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và phù hợp khách quan với biên bản khám nghiệm cùng bản ảnh hiện trường; đơn trình báo và lời khai của bị hại là anh V M T; biên bản và bản ảnh nhận dạng; vật chứng là số tiền 190.000 đồng do bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả cho bị hại, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ ngày 18/10/2022, tại km 30 + 700 trên Quốc lộ 5A chiều H D - Hà Nội, thuộc tổ dân phố S P, phường M Đ, thị xã M H, tỉnh H Y, V V D điều khiển xe mô tô BKS 89F1-620.87 đi từ phía sau ép sát xe mô tô BKS 34F1-357.86 do anh V M T điều khiển vào rìa đường sát dải tôn sóng trong làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ và người đi bộ, rồi dùng lời nói đe dọa đánh anh T để chiếm đoạt của anh T số tiền 190.000 đồng.

[3] Bị cáo D mặc dù đe dọa đánh bị hại nhưng khi bị hại xin, trình bày là sinh viên không có tiền thì D không đánh anh T; đến khi anh T đưa ví ra thì D cầm và lấy tiền trong ví. Diễn biến của sự việc cho thấy việc đe dọa dùng vũ lực

của bị cáo không có tính chất ngay tức khắc, mà là đe dọa sẽ dùng vũ lực. Mặc dù D yêu cầu anh T phải đưa cho bị cáo 4.000.000 đồng, nhưng thực tế bị cáo chỉ chiếm đoạt được số tiền 190.000 đồng của bị hại. Cho nên VKSND thị xã M H truy tố bị cáo V X D về tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo D là người có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã nhiều lần bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính, trong đó các lần bị kết án trước đây đều về hành vi chiếm đoạt tài sản, với cùng thủ đoạn chặn đường, đe dọa dùng vũ lực để chiếm đoạt tài sản của người đi đường, thể hiện sự hung hăng, liều lĩnh của bị cáo. Mặc dù đã nhiều lần bị kết án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, rèn luyện, phấn đấu trở thành người lao động có ích cho gia đình và xã hội, mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội với tính chất nghiêm trọng, trắng trợn. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và nhân thân của bị cáo, đồng thời tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; tự nguyện giao nộp số tiền chiếm đoạt cho Cơ quan điều tra để trả lại bị hại; được bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Cho nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo không có công việc ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với D.

[7] Trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của anh T đã được Cơ quan điều tra trả lại anh T, đồng thời bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên phân trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8] Vật chứng: Chiếc điện thoại di động được bị cáo sử dụng làm phương tiện để đe dọa, chiếm đoạt tài sản của anh T nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo V X D phạm tội Cường đoạt tài sản.

3. Xử phạt: Bị cáo V X D 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 21/10/2022.

4. Vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note9 màu tím, bị vỡ màn hình trước, vỡ màn hình sau, điện thoại không lên nguồn, vỏ ốp màu đen.

5. Án phí: Bị cáo V X D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H Y;
- VKSND thị xã M H;
- CQĐT, CQTHA Hình sự, CQTHA Dân sự thị xã M H;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu Tòa án;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Trọng